

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2022/HSST**
Ngày: 26/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Thành Đô;

2/ Ông Trần Đức Hòa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/2022/ HSST ngày 30 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo.

Trần Văn H, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Dương

HKTT: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương

Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê;
Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Th và bà Lê Thị G; Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân:

- Ngày 03/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 tháng 25 ngày tù và phạt bổ sung 5.000.000 đồng về Tội đánh bạc, theo bản án số 103/2014/HSPT, đã chấp hành xong bản án.

- Ngày 22/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương áp dụng cai nghiện bắt buộc với thời hạn 16 tháng theo quyết định số 08 ngày 22/01/2019, đã chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2021 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/6/2021, Trần Văn H đi xe khách từ xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước đến khu vực cầu “Ông Bó” tỉnh Bình Dương mua của người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch) 01 gói ma túy với giá 1.500.000 đồng. Mua xong, Trần Văn H mang về nhà cất giấu để sử dụng dần. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/6/2021, Trần Văn H lấy một ít ma túy cho vào gói nylon viền đỏ miệng khoá miết, cất giấu vào trong gói thuốc lá hiệu “Hoà B” cầm trên tay trái, điều khiển xe mô tô biển số 61H1-489.48 mượn của anh Lê Văn Đ, đi ra đến ra đường thì gặp “Đ” (không rõ nhân thân, lý lịch). Trần Văn H rủ Đ đi tìm chỗ để sử dụng ma túy, Đ ngồi sau xe, Trần Văn H điều khiển xe đi đến đoạn đường thuộc thôn 5, xã Ngh, huyện B, tỉnh Bình Phước. Khi thấy lực lượng Công an huyện B, tỉnh Bình Phước yêu cầu dừng xe, Trần Văn H dừng xe, tức thì Đ nhảy xuống xe bỏ chạy thoát, còn Trần Văn H cầm gói thuốc bên trong có cất gói ma túy ở tay trái ném xuống đường cách chỗ đứng 02m để phi tang, nhưng bị phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn H và thu giữ, niêm phong tang vật (ký hiệu M có chữ ký của Trần Văn H). Khám xét chỗ ở của Trần Văn H phát hiện trong chiếc giày màu đen đỏ bên trong có 01 gói nylon, có chứa chất tinh thể màu trắng, Cơ quan Công an đã niêm phong, thu giữ tang vật gồm: 01 gói ma túy (ký hiệu M1 có chữ ký của Trần Văn H), 1.000.000 đồng, 01 điện thoại Samsung để điều tra, xử lý theo pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 183/2021/GĐ-MT ngày 23/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M có chữ ký của Trần Văn H) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,7120gam.

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1 có chữ ký của Trần Văn H) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3131 gam.

Tổng khối lượng M, M1 là: 1,0251gam.

- Về vật chứng vụ án:

- + Xe mô tô biển số: 61H1-489.48 của anh Lê Văn Đ, khi Trần Văn H mượn xe đi tìm chỗ sử dụng ma túy, anh Lê Văn Đ không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Lê Văn Đ.

- + Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong 183M, 183M1; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung. Cơ quan điều tra đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước để phục vụ việc truy tố, xét xử.

- + Số tiền 1.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã chuyển Kho bạc nhà nước huyện B, tỉnh Bình Phước theo quy định.

Tại Cáo trạng số 103/CT – VKS ngày 30 tháng 11 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Văn H về Tội tàng trữ

trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H, phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong 183M, 183M1; Trả lại số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung cho bị cáo Trần Văn H.

Bị cáo Trần Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 07/6/2021, Trần Văn H là người nghiện ma túy đã mua của người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch) 01 gói ma túy với giá 1.500.000 đồng mang về nhà cất giấu để sử dụng dần. Đến ngày 17/6/2021, Trần Văn H bị Công an huyện B, tỉnh Bình Phước bắt quả tang đang tàng trữ 1,0251gam, loại Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Trần Văn H đã phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)

c) Hêrôin, Cocaine, Methamphetamine, .., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do lối sống buông thả, dẫn đến nghiện ma túy nên mặc dù nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đã từng bị kết án về Tội đánh bạc. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn bị coi là có nhân thân không tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không có

nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên được miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn H.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô biển số: 61H1-489.48 là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn Đà. Khi Trần Văn H mượn xe đi tìm chỗ sử dụng ma túy, anh Lê Văn Đ không biết, Cơ quan CSĐT – Công an huyện B, tỉnh Bình Phước đã trả lại cho anh Lê Văn Đ là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự nên không xem xét giải quyết.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong 183M, 183M1 là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung và số tiền 1.000.000 đồng không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Trần Văn H theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

[7] - Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn H, không rõ nhân thân lý lịch, không xác minh được nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với người tên là Đ, không rõ nhân thân lý lịch, không xác minh được nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với anh Lê Văn Đ là người cho Trần Văn H mượn xe đi tìm chỗ sử dụng ma túy, anh Lê Văn Đ không biết, nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về áp dụng pháp luật và hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 năm 06 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2021.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong 183M, 183M1;

Tuyên trả lại số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung. cho bị cáo Trần Văn H.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0009895 ngày 01/12/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện B và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/01/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh